TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 962/2024/HS-PT
Ngày: 30 - 9 - 2024

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ toạ phiên tòa: Bà Hồ Thị Thanh Thúy

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Văn Minh

Ông Phan Nhựt Bình

- Thư ký phiên tòa: Ông Phạm Phú Cường - Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên toà: Ông Nguyễn Trí Dũng - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 9 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 720/2024/TLPT-HS ngày 06 tháng 8 năm 2024 đối với bị cáo Nguyễn Duy P. Do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 28/2024/HS-ST ngày 25/6/2024 của Tòa án nhân dân tỉnh Long An.

- Bị cáo kháng cáo:

Nguyễn Duy P, sinh ngày 18/4/1989, tại tỉnh Long An. Nơi ĐKHKTT và chỗ ở hiện nay: Ấp P, xã L, huyện B, tỉnh Long An; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 10/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn T, sinh năm 1955 và bà Lê Thị Á, sinh năm 1955; vợ Lê Thị Ngọc B, sinh năm 1988 (Đã ly hôn năm 2017); con 02 người, sinh năm 2012 và năm 2016; tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 06-01-2024 và chuyển tạm giam từ ngày 09-01-2024 cho đến nay (có mặt).

Người bào chữa cho bị cáo do Tòa án chỉ định: Luật sư Phạm Văn L, thuộc Đoàn luật sư Thành phố H (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Bị hại ông Trần Công D với bà Thái Thị Thùy T1 là vợ chồng. Khoảng tháng 01/2022, bà T1 vay của vợ chồng ông Nguyễn Ngọc M (tên thường gọi Mười N) số tiền 20.000.000 đồng, hai bên có lập "Giấy vay tiền" với nhau và do ông M giữ. Ông M, cũng có vay tiền của ông Nguyễn Trường G.

Đến tháng 09/2023, ông G yêu cầu ông M trả lại tiền vay, nhưng ông M không có tiền để trả, nên ông M bảo bà T1 trả lại tiền cho ông M, nhưng bà T1 cũng không có tiền để trả lại cho ông M. Sau đó, giữa ông M, bà T1 và ông G do một người có tên là Toàn S (không rõ lai lịch) gặp nhau và đi đến thống nhất: Về tiền nợ vốn vay bớt cho bà T1 số tiền 15.000.000 đồng, bà T1 chỉ còn phải trả số tiền 5.000.000 đồng, trả xong sẽ giao lại "Giấy vay tiền".

Đến tháng 11/2023, bà T1 đã trả được cho Toàn S 02 lần tiền tổng cộng là 1.500.000 đồng, còn nợ lại là 3.500.000 đồng. Đầu tháng 12/2023, Toàn S đến nhà gặp bà T1 để tiếp tục đòi số tiền còn nợ trên. Tại đây, hai bên xảy ra cự cãi với nhau. Toàn S gọi điện thoại cho bị cáo Nguyễn Duy P, bảo P đi đến nhà của bà T1. Tại nhà của bà T1, bị cáo P được T2 Sún nhờ P hỗ trợ đòi số tiền bà T1 còn nợ là 3.500.000 đồng. Bà T1 hẹn một tuần sau sẽ trả dần số tiền nợ cho Toàn S. Khoảng 07 ngày sau, bị cáo P và T2 Sún cùng đi đến nhà bà T1 để lấy tiền. Tại nhà bà T1, bị cáo P, Toàn S có gặp và nói chuyện với bị hại Trần Công D về số tiền bà T1 còn nợ. Nghe vậy, ông D trả trước số tiền 1.000.000 đồng cho P và Toàn S, Toàn S cho P 500.000 đồng. 07 ngày sau, bị cáo P và T2 Sún đến nhà ông D để tiếp tục đòi số tiền còn lại. Do đã có uống rượu bia trước đó, ông D nói "Chỉ còn 500.000 đồng" rồi đưa cho Toàn S, T2 Sún cho lại bị cáo P 200.000 đồng và cả 02 đi về.

Đến khoảng 18 giờ ngày 04-01-2024, bị cáo P một mình đi xe mô tô biển số 66N2-7922 đến nhà ông D để tiếp tục đòi số tiền nợ còn lại. Tại nhà ông D, bị cáo P gặp ông D, ông D nói chưa có tiền để trả. Bị cáo P gọi điện thoại nói chuyện với Toàn S, Toàn S bảo bị cáo P về. Khi bị cáo P đi ra xe để định đi về, ông D đi đến lấy chìa khóa xe, bị cáo P định giật chìa khóa xe lại, bị ông D dùng tay đánh vào vùng mặt bên trái từ 02 - 03 cái, bị cáo P dùng tay đánh vào mặt ông D 01 cái, sau đó được nhiều người thân của ông D can ngăn. Bị cáo P bỏ đi, để lại xe mô tô. Khoảng 10 phút sau, anh Trần Thái Trọng V (là con của ông D) điều khiển xe mô tô của bị cáo P đi ra khu vực cầu Ông T3 và gặp bị cáo P nói chuyện. Bị cáo P nói với anh V "*là do ba của anh V xông vào đánh bị cáo P nên bị cáo P đánh lại"*, anh V nói với bị cáo P "*Ba em sỉn rồi"* và bảo bị cáo P cho số điện thoại để ngày mai nói chuyện. Bị cáo P đọc số điện thoại 0933211438 cho anh V lưu rồi ra về. Khoảng 22 giờ cùng ngày, bị cáo P gọi điện thoại cho anh V nói chuyện việc bị ông D làm hư xe mô tô khi đánh nhau lúc chiều. Anh V đồng ý sửa xe cho bị cáo P, bị cáo P nói sẽ tự sửa và 02 bên thoả thuận thống nhất, anh V sẽ gửi cho bị cáo P số tiền 1.000.000 đồng tiền sửa xe, còn số tiền 2.000.000 đồng mẹ của anh V còn nợ, anh V xin khất lại đến ngày 21-01-2024 sẽ trả.

Khoảng 07 giờ ngày 05-01-2024, anh V hẹn chiều sẽ chuyển 1.000.000 đồng trả tiền sửa xe cho cho bị cáo P. Khoảng 09 giờ 45 phút cùng ngày, bị cáo Phương nghĩ l việc bị ông D đánh vào chiều ngày 04-01-2024, bị cáo P chuẩn bị 01 con dao (loại dao bấm) để trong túi quần jean phía trước, bên phải của quần do bị cáo P đang mặc nhằm để phòng thân và điều khiển xe mô tô đi đến nhà của ông D. Đến nơi, bị cáo P dừng xe trên đường bê tông trước nhà của ông D, đi vào nhà gặp ông D. Bị cáo P hỏi ông D *"tỉnh chưa?"* (nghĩa là tỉnh rượu, bia chưa) và bảo ông D *"Có bao nhiêu người kêu ra đây hết để đánh nhau"*. Sau đó, bị cáo P nói với ông D về việc hẹn trả tiền nhưng không trả, trong khi đó đã cho 15.000.000 đồng, chỉ còn lại 5.000.000 đồng. Ông D nói với bị cáo P *"Là đã hứa với anh M1, là có bao nhiêu trả bao nhiêu"* và bảo bị cáo P gọi anh M1 vào gặp để nói chuyện. Bị cáo P dùng điện thoại gọi cho ai đó nhiều lần, rồi quay vào chửi thề lớn tiếng nhiều lần với ông D và yêu cầu ông D phải trả đủ số tiền 20.000.000 đồng. Ông D tiếp tục yêu cầu bị cáo P gọi "*anh M1 đến nói chuyện*". Bị cáo P dùng tay phải lấy con dao bấm bên trong túi quần jean phía trước, bên phải bấm cho lưỡi dao bật ra khỏi cán dao, đâm nhiều cái về phía ông D, lúc này bà T1 đứng gần đó truy hô. Bị cáo P đi ra gần vị trí xe mô tô của bị cáo, trên tay vẫn còn cầm dao; bị cáo nhìn thấy ông D hướng từ trong nhà chạy ra, trên tay phải cầm 01 con dao (bằng kim loại, dài khoảng 60 cm) giơ lên cao chạy về phía bị cáo; bị cáo dùng tay quay ngang xe mô tô lại và buông tay ra cho xe ngã xuống đất; ông D với đà lao ra bị vướng xe, nên nhảy lên lao về phía trước đụng vào vách tường; ông D chưa kịp phản ứng tư thế người hơi khom, bị cáo P lao vào, dùng tay trái ôm vào người ông D, tay phải còn lại cầm dao bấm đâm liên tiếp nhiều cái trúng vào vùng lưng, vùng hông trái, ngực trái và cánh tay trái của ông D; sau đó, bị cáo P dừng lại, buông ông D ra và bỏ chạy đi một đoạn đường ngắn khoảng 20m; ông D được bà T1 kè đi hướng vô nhà, bị cáo P quay lại, chạy lại vị trí bà T1 cùng ông D đang đứng, tiếp tục dùng dao đâm nhiều cái hướng vào người của ông D, rồi quay sang giật con dao bà T1 đang cầm trên tay, điều khiển xe mô tô nhanh chóng tẩu thoát và ném con dao của ông D lại (Tất cả hành vi trên của bị cáo P1 được C thể hiện).

Bị cáo P điều khiển xe mô tô đi đến nhà của bị cáo Nguyễn Phước H, tại khu vực ấp B, xã A, huyện B, tỉnh Long An. Khi đến nơi, bị cáo P dựng xe tại sân, bị cáo H nhìn thấy bị cáo P mặc áo jean dài tay, màu xám đen, có dấu vết máu dơ bẩn, mặc quần vải dài, màu đen, không đội mũ bảo hiểm, không đeo khẩu trang, nên H hỏi P *"Sao áo anh dơ vậy, có vụ gì vậy anh"*, P nói *"Anh đánh lộn, mới đâm người ta ở dưới kia, em cho anh mượn cái áo để anh thay"*, H đi vào nhà lấy cái áo sơ mi vải, dài tay, màu xanh đưa cho P, P cởi áo ra đưa cho H cùng 01 con dao bấm, có dính máu và nói *"em dẹp con dao dùm anh",* H cầm cái áo, để trên đầu xe mô tô của P, cầm con dao trên tay trái, tay phải mở cốp yên xe rồi bỏ con dao vào bên trong cốp xe và H đóng yên xe lại, rồi dẫn xe vào trong nhà cất. Sau khi dựng xe, H lấy cái áo của P treo trên đầu giá võng bằng gỗ, rồi đi lên trước sân nhà. P bảo H gọi xe taxi giùm để đi trốn, nhưng do

điện thoại của H bị hết tiền trong tài khoản, nên H không gọi được. Cùng lúc này, ông Phan Văn V1 (là con rễ của chú ruột H) đến chơi, nên H bảo P nhờ V1 gọi giùm. P đi lại chỗ Vàng đang nằm võng, nhờ V1 gọi giùm xe taxi. Vàng gọi xe taxi xong, V1 đi về trước. Khoảng 15 phút sau, xe Taxi đến, H điều khiển xe mô tô của H chở P ra chỗ xe taxi (cách nhà H khoảng 40m) để P tại đây, rồi H quay trở vô nhà. Do trước đó, H đã biết bị cáo P đánh nhau và dùng dao đâm người và sợ bị Công an phát hiện; khoảng 15 giờ cùng ngày, H lấy cái áo có dính máu của P ra phía sau nhà, thuộc đất của H để đốt áo bỏ; H thấy áo cháy chưa hết, nên H lấy thêm vài cái áo - quần cũ của H ra đốt chung để cho áo của P cháy hết. Khoảng 15 phút sau, H vào nhà mở cốp xe mô tô của P ra, nhìn thấy con dao vẫn còn nằm trong cốp xe, nên đóng yên xe lại. Sau đó, H đi lên nhà trước làm công việc cho đến khi cơ quan Công an đến kiểm tra, phát hiện và thu giữ tang vật vụ án.

Đối với bị cáo P trên đường bỏ trốn, có liên lạc với người thân trong gia đình và được thông tin ông Trần Công D đã chết. Gia đình bị cáo P đã vận động và bị cáo P đi đến cơ quan Công an đầu thú.

1. Tại Bản kết luận Giám định pháp y về tử thi số: 73/KLGĐTT-KTHS ngày 19 tháng 02 năm 2024 của Phòng K Công an tỉnh L đối với nguyên nhân chết của nạn nhân Trần Công D, sinh năm 1979, nơi thường trú: Ấp A, xã P, huyện C, tỉnh Long An, kết luận như sau:

1.1. Các kết quả chính:

Kết quả khám nghiệm:

- Vết thương vùng ngực trái: Kích thước 03cm x 0,5cm, sâu 16cm.

+ Bầm tụ máu cơ ngực lớn, xuyên thủng bờ dưới xương sườn 3, 4.

+ Bầm tụ máu dưới xương ức, thủng màng ngoài tim.

+ Thủng tim thành tâm thất trái, máu chứa nhiều trong bao màng tim.

- Vết thương đường nách giữa bên trái: Cạnh vùng hạ sườn trái, kích thước 03cm x 0,5cm, sâu 15cm.

+ Bầm tụ máu cơ gian sườn ngoài, xuyên thủng bờ dưới xương sườn số 8.

+ Thủng mạc nối lớn, thủng mạc treo ruột non, động mạch mạc treo tràng trên.

+ Thủng tĩnh mạch ruột non; đứt, thủng động mạch thận trái.

+ Ổ bụng chứa nhiều máu đông.

1.2. Kết luận

- Kết luận nguyên nhân chết: Mất máu cấp không hồi phục do bị đa vết thương (Thủng tim, mạc nối lớn, mạc treo ruột, động mạch thận, động mạch mạc treo tràng trên...).

- Kết luận khác (nếu có): Không.

2. Tại Bản kết luận Giám định ADN số: 734/KL-KTHS ngày 19 tháng 02 năm 2024 của Phân viện Khoa học Hình sự tại Thành phố Hồ Chí Minh (C – Bộ C1) đối với các dấu vết, mẫu vật thu được trong quá trình điều tra, kết luận như sau: Trên con dao bấm (dao xếp) bằng kim loại, cán màu nâu đỏ, dao dài 20cm, lưỡi bằng kim loại dài 10cm, mũi nhọn, bề rộng nhất của lưỡi dao 2,6cm và 02 (hai) dấu vết màu nâu đỏ thu tại vị trí số 2, số D trong quá trình khám nghiệm hiện trường vụ án gửi giám định đều dính máu người. Phân tích gen (ADN) từ các dấu vết máu này đều được 01 kiểu gen, trùng với kiểu gen của nạn nhân Trần Công D. Phân tích và lưu kiểu gen của các mẫu so sánh trong hồ sơ giám định của Phân viện Khoa học Hình sự tại thành phố Hồ Chí Minh.

3. Tại Bản kết luận Giám định độc chất số: 87/KLGĐĐC-TTPY.2024 ngày 05 tháng 3 năm 2024 của Trung tâm Pháp y – Sở Y tế Thành phố H kết luận: Nồng độ Ethanol trong máu toàn phần của Trần Công D gửi giám định là 3,27mg/100ml (Theo Quyết định số 320/QĐ-BYT ngày 23/01/2014 của Bộ Y, trị số bình thường <50,23mg/100ml).

Vật chứng thu giữ trong vụ án gồm:

- Thu giữ qua công tác khám nghiệm hiện trường gồm: 01 cốc sạc điện thoại màu trắng; 01 sạc pin dự phòng hiệu AVA cùng cáp sạc màu trắng; 01 hộp kẹo ngậm hiệu XYLYTOL (bên trong còn các viên kẹo); 01 nón bảo hiểm màu xanh, nhãn hiệu "NON SON", 01 nón vải màu xanh đen, nhãn hiệu "NON SON"; 01 con dao dài 66,5cm, cán gỗ tròn, đường kính 3,2cm, cán bị nứt, lưỡi dao bằng kim loại dài 29,5cm; 01 lưỡi cắt, mũi bằng, rộng nhất 6,5cm.

- Thu giữ tại nhà của Nguyễn Phước H thuộc ấp B, xã A, huyện B, tỉnh Long An gồm: 01 con dao bấm (dao xếp) bằng kim loại, cán màu nâu đỏ, dao dài 20cm, lưỡi bằng kim loại dài 10cm, mũi nhọn, bề rộng nhất của lưỡi dao 2,6cm; 01 xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA, số loại SIRIUS, màu vàng đen bạc, biển số 66N2 – 7922; 01 khẩu trang màu trắng, 01 khẩu trang màu xanh sọc.

- Thu giữ của Nguyễn Duy P gồm: 01 điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA, màu đen, loại bàn phím gắn sim số 0933211438; 01 quần Jean loại ống dài, màu đen; 01 đôi dép nhựa màu nâu – xám, quai ngang, nhãn hiệu GAMBOL

- Kết quả trích xuất camera: Tại khu vực hiện trường xảy ra vụ án, Cơ quan Cảnh sát Điều tra đã thu giữ đoạn Video clip có thời lượng 05 phút 04 giây từ lúc 09 giờ 44 phút 51 giây đến 09 giờ 49 phút 55 giây ngày 05/01/2024. Trong đó, ghi nhận toàn bộ diễn biến, hành động của Nguyễn Duy P điều khiển xe mô tô một mình đến nhà bị hại Trần Công D, sau đó P dùng dao tấn công, đâm bị hại D làm bị hại D tử vong tại chỗ.

Tại Bản cáo trạng số 38/CT-VKSLA-P2 ngày 31-5-2024 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Long An, đã truy tố bị cáo Nguyễn Duy P về tội "Giết người"

theo quy định tại điểm n khoản 1 Điều 123 Bộ luật Hình sự và bị cáo Nguyễn Phước H về tội "Che giấu tội phạm" theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 389 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số 28/2024/HS-ST ngày 25/6/2024 của Tòa án nhân dân tỉnh Long An đã tuyên xử:

1. Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Duy P phạm tội "Giết người".

2. Về hình phạt: Áp dụng: Điểm n khoản 1 Điều 123; điểm e khoản 1 Điều 52; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 39 và Điều 50 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Duy P tù chung thân.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên về trách nhiệm dân sự, xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vào ngày 27/6/2024, bị cáo Nguyễn Duy P có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Bị cáo Nguyễn Duy P thừa nhận hành vi phạm tội như bản án sơ thẩm đã nêu, chỉ kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt do bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, tác động gia đình khắc phục hậu quả; bị cáo có hoàn cảnh gia đình khó khăn, bị cáo là lao động chính trong gia đình, nuôi cha mẹ già trên 70 tuổi. Đồng thời, tại cấp phúc thẩm, bị cáo còn tác động gia đình bồi thường thêm cho gia đình bị hại số tiền 279.000.000 đồng. Ngoài ra, bị cáo thừa nhận cái chết của bị hại do bị cáo gây ra nhưng bị cáo không cố ý thực hiện hành vi phạm tội đến cùng.

Người bào chữa cho bị cáo là Luật sư Phạm Văn L trình bày: Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo đã tác động gia đình bồi thường thêm cho bị hại 279.000.000 đồng nên đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự để giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa phát biểu quan điểm giải quyết vụ án: Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo tù chung thân về tội "Giết người" là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật. Mặc dù tại cấp phúc thẩm gia đình bị cáo có bồi thường thêm cho đại diện bị hại 279.000.000 đồng nhưng xét thấy tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi do bị cáo thực hiện là đặc biệt nghiêm trọng, hậu quả gây ra không gì có thể bù đắp được nên phải xử lý bị cáo nghiêm khắc mới có tác dụng răn đe, giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của bị cáo và giữ nguyên bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Đơn kháng cáo của bị cáo làm trong hạn luật định, phù hợp với quy định pháp luật nên được Hội đồng xét xử xem xét theo trình tự phúc thẩm.

[2]. Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Nguyễn Duy P thừa nhận thực hiện hành vi phạm tội như bản án sơ thẩm đã nêu. Lời khai của bị cáo tại phiên tòa và tại cơ quan điều tra là phù hợp với nhau, phù hợp lời khai của đại diện người bị hại; lời khai của người làm chứng; Biên bản khám nghiệm hiện trường vụ án; Biên bản thu giữ vật chứng; các Kết luận Giám định và những tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Như vậy, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận:

Trước khi xảy ra vụ án, bị cáo P nhiều lần đến nhà của người bị hại Trần Công D tại ấp A, xã P, huyện C, tỉnh Long An để đòi nợ thuê cho người có tên là Toàn S. Chiều ngày 04/01/2024, giữa bị cáo P với bị hại Doanh xảy ra mâu thuẫn nhỏ đã được mọi người can ngăn và thỏa thuận bồi thường thiệt hại về tài sản cho bị cáo P. Với bản chất côn đồ, xem thường tính mạng, sức khỏe của người khác, khoảng 09 giờ 45 phút ngày 05/01/2024, bị cáo P chuẩn bị 01 con dao bấm mang theo trong người, đi đến nhà của bị hại D thách thức đánh nhau. Bị cáo P nhiều lần chửi thề lớn tiếng yêu cầu bị hại trả đủ tiền và tiếp tục xảy ra mâu thuẫn với bị hại. Bị cáo P nhiều lần dùng dao mang theo đâm hướng vào người bị hại, gây nhiều vết thương, dẫn đến .bị hại D tử vong ngay sau đó.

[3]. Với hành vi nêu trên, Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử bị cáo Nguyễn Duy P về tội "Giết người" theo quy định tại điểm n khoản 1 Điều 123 của Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

[4]. Xét kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo.

Cấp sơ thẩm khi lượng hình đã xác định bị cáo có 01 tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điểm e khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự và áp dụng các tình tiết giảm nhẹ là thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; đã tác động gia đình bồi thường, khắc phục một phần hậu quả cho đại diện người bị hại 40.000.000 đồng; đầu thú; bị cáo có hoàn cảnh gia đình khó khăn (Cha bị bệnh về mắt), bị cáo là lao động chính, có xác nhận của chính quyền nơi cư trú; bị cáo phạm tội lần đầu, nhân thân chưa có tiền án, tiền sự, quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự, từ đó xử phạt bị cáo tù chung thân.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và xuất trình tình tiết mới là tác động gia đình nộp số tiền bồi thường còn lại theo quyết định của bản án sơ thẩm là 279.000.000 đồng tại Cục thi hành án dân sự tỉnh Long An. Xét thấy, hành vi phạm tội của bị cáo là đặc biệt nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến tính mạng của người khác được pháp luật bảo vệ, gây mất mát, đau thương cho gia đình người bị hại và gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh, trật tự tại địa phương. Bản thân bị cáo là người thành niên, có đủ sức lao động nhưng không tìm công việc hợp pháp mà lựa chọn làm công việc đòi

nợ thuê cho người khác, vụ án xảy ra cũng xuất phát từ mâu thuẫn nhỏ với bị hại khi bị cáo đi đòi nợ thuê. Mặc dù mâu thuẫn đã chấm dứt và con bị hại đã thỏa thuận bồi thường cho bị cáo nhưng sau đó bị cáo vẫn chuẩn bị sẵn dao và đến gặp bị hại. Khi gặp ông D, bị cáo nhiều lần chửi thề lớn tiếng với hại, dùng dao chủ động tấn công bị hại trước dù bị hại chưa có hành vi tấn công bị cáo. Khi bị hại không còn khả năng chống trả, bị cáo vẫn tiếp tục đâm bị hại nhiều nhát, gây đa vết thương (Thủng tim, mạc nối lớn, mạc treo ruột, động mạch thận, động mạch mạc treo tràng trên...). Hành vi của bị cáo thể hiện tính hung hăng, coi thường pháp luật, tính mạng con người, sẵn sàng giải quyết mâu thuẫn bằng vũ lực, cố ý gây hậu quả đặc biệt nghiêm trọng, thuộc đối tượng cần phải nghiêm trị theo quy định tại điểm d khoản 1 Điều 3 Bộ luật hình sự, nên hình phạt đặt ra phải nghiêm, cần cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một khoảng thời gian dài mới đảm bảo tác dụng răn đe, giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung cho toàn xã hội. Do đó, mức án tù chung thân mà Tòa án cấp sơ thẩm đã tuyên phạt bị cáo là phù hợp. Việc gia đình bị cáo nộp số tiền bồi thường 279.000.000 đồng còn lại theo bản án sơ thẩm không phải là tình tiết đặc biệt mới làm thay đổi đáng kể tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội do bị cáo thực hiện vì đây là nghĩa vụ bị cáo phải thi hành, trường hợp bị cáo không tự nguyện thi hành thì cũng sẽ bị cưỡng chế thi hành. Do đó, kháng cáo của bị cáo là không có căn cứ chấp nhận.

[5]. Từ những phân tích trên, Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm. Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[6]. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[7]. Số tiền 279.000.000 (Hai trăm bảy mươi chín triệu) đồng bị cáo Nguyễn Duy P đã nộp tại cấp phúc thẩm (do bà Lê Thị Á nộp thay) sẽ được đối trừ trong giai đoạn thi hành án.

[8]. Án phí hình sự phúc thẩm: Bị cáo Nguyễn Duy P phải chịu.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 355; Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Duy P. Giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số 28/2024/HS-ST ngày 25/6/2024 của Tòa án nhân dân tỉnh Long An.

1. Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Duy P phạm tội “Giết người”.

2. Về hình phạt: Áp dụng: điểm n khoản 1 Điều 123; điểm e khoản 1 Điều 52; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 39 và Điều 50 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Duy P tù chung thân. Thời hạn tù tính từ ngày 06-01-2024.

3. Tiếp tục tạm giam bị cáo Nguyễn Duy P để đảm bảo thi hành án.

4. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

5. Số tiền 279.000.000 (Hai trăm bảy mươi chín triệu) đồng bị cáo Nguyễn Duy P đã nộp tại cấp phúc thẩm (do bà Lê Thị Á nộp thay) theo biên lai thu số 0000408 ngày 19/8/2024 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Long An sẽ được đối trừ trong giai đoạn thi hành án.

6. Án phí hình sự phúc thẩm: bị cáo Nguyễn Duy P phải chịu 200.000đ (hai trăm nghìn đồng).

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- Tòa án nhân dân tối cao; (1)
- VKSND cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh; (1)
- TAND tỉnh Long An; (2
- VKSND tỉnh Long An; (1)
- Công an tỉnh Long An; (1)
- Cục THADS tỉnh Long An; (1)
- TTG Công an tỉnh Long An; (1)
- Bị cáo; (1)
- Lưu hồ sơ vụ án (1). VP 05, 16b. (PPC).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(đã ký)

Hồ Thị Thanh Thúy